

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/HS-ST
Ngày 19-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

*** Tại điểm cầu trung tâm:**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cầm Văn Trình

Bà Bàn Thị Huệ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Cầm Văn Duy - Kiểm sát viên.

*** Tại điểm cầu thành phần:**

- **Kiểm sát viên:** Bà Nguyễn Thị Hân

- **Cảnh sát hỗ trợ tư pháp:** Ông Quảng Văn Dũng, ông Mùa A Sáu

Ngày 19 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La (điểm cầu trung tâm) và tại Phân trại tạm giam Phù Yên – Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La (điểm cầu thành phần) xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo: Vàng A Ch, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1963 tại Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản X, xã Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A C (đã chết) và bà Sông Thị C1 (đã chết); bị cáo có vợ và 07 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 22/01/2026, bị Công an xã Kim Bon, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 01 năm 2026 đến nay, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h 45 phút, ngày 20/01/2026, bị cáo Vàng A Ch đang ở nhà thì có một người đàn ông lạ mặt đến xin nước uống, tự giới thiệu tên là Cường. Ch mời Cường vào nhà mình uống nước. Sau khi uống nước xong, Cường hỏi Ch có sử dụng ma túy không, Ch trả lời là có. Cường tiếp tục hỏi Ch có mua ma túy không, đồng thời lấy trong túi quần ra 05 gói Heroine và báo giá 500.000 đồng.

Ch nói với Cường mình không có tiền để mua ma túy, thì Cường bảo mình vẫn hay đi qua đây, khi nào Ch có tiền thì trả Cường sau cũng được. Nghe vậy, Ch nhất trí và nhận từ Cường 05 gói ma túy, Ch kiểm tra, xác định đúng là Heroine rồi cất giấu vào túi áo trước ngực bên phải đang mặc. Sau đó, Cường đi về (*Cường đi đâu Ch không biết*). Đến khoảng 20h 15 phút cùng ngày, tổ công tác Công an xã Kim Bon phối hợp với Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại bản Suối On, xã Kim Bon, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Vàng A Ch về hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 05 gói ma túy, bên ngoài đều được gói bằng nilon màu hồng, bên trong chứa chất màu trắng dạng nén.

Tổ công tác tiến hành kiểm tra test nhanh chất ma túy trong nước tiểu của Vàng A Ch cho kết quả dương tính với Heroine. Vàng A Ch khai trước đó khoảng 03 - 04 ngày, khi sang phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La chơi, bản thân có mua và sử dụng ma túy.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng vật chứng xác định: Gói thứ nhất có khối lượng 0,102 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu C1; gói thứ hai có khối lượng 0,26 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu C2; gói thứ ba có khối lượng 0,158 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu C3; gói thứ tư có khối lượng 0,147 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu C4; gói thứ năm có khối lượng 0,119 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu C5; Tổng khối lượng là 0,786 gam.

Tại kết luận giám định số 317/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “*Mẫu ký hiệu C1, C2, C3, C4, C5 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là C1 = 0,102 gam, C2 = 0,26 gam, C3 = 0,158 gam, C4 = 0,147 gam, C5 = 0,119 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 16/CT – VKSKV5 ngày 23 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La đã truy tố Vàng A Ch về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Tuyên bị cáo Vàng A Ch phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 08 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 05 mảnh nilon màu hồng; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Vàng A Ch trình bày ý kiến tranh luận, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

Kết thúc tranh luận, bị cáo nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo Vàng A Ch khai nhận hành vi cất giữ trái phép 0,786 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, hành vi của Vàng A Ch đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, có khung hình phạt từ 03 năm đến 05 năm tù; đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc cất giữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân: Bản thân là người trên 60 tuổi, người dân tộc thiểu số, làm nghề lao động tự do, trình độ học vấn thấp.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt chính, từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,...*”. Theo quy định trên, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, điều kiện kinh tế gia đình bị cáo còn khó khăn, thu nhập không ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 05 mảnh nilon màu hồng, xác định là vật

chứng, vật không có giá trị; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Vàng A Ch, xác định không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự; không đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã Kim Bon, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính đối với Vàng A Ch về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với người đàn ông lạ mặt, tên “Cường” đã bán ma túy cho bị cáo Ch. Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo Ch, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về biện pháp ngăn chặn: Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo đã hết; căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; là người trên 60 tuổi; tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí; căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; cần miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng A Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vàng A Ch 03 (ba) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2026 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh nilon màu hồng (*mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Cơ quan Thi hành án dân sự*).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; các Điều 14, 15; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Vàng A Ch được miễn nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/5/2026).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND khu vực 5-Sơn La;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng HSNV-CA tỉnh;
- Cơ quan THAHS-CA tỉnh;
- Phân trại TG Phù Yên;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Phòng THADS kv5 (ấn có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Bị hại (nếu có);
 - VKSND xã Phù Yên;
 - Người bào chữa (nếu có);
- } Giao
- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - Cơ quan điều tra- CA huyện ;
 - CQ Thi hành án hình sự;
 - Trại TG (nhà tạm giam);
 - Sở tư pháp tỉnh;
 - Người có QL,NVLQ (nếu có);
 - Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
 - Lưu: HS.
- } Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND xã Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

Giao

Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

